ỦY BAN NHÂN DÂN **THỊ TRẤN ĐAK PƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 05 /BC-UBND	*Đak Pơ, ngày 13 tháng 01 năm 2022*

BÁO CÁO
Thống kê đất đai năm 2021

Căn cứ Luật Đất đai 2013;

Căn cứ Thông tư số 27/2018/TT-BTNMT ngày 14/12/2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về việc thực hiện thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất;

Thự hiện Công văn số 06/TNMT ngày 05 tháng 01 năm 2022 của phòng Tài nguyên & Môi trường huyện Đak Pơ về việc đôn đốc thống kê đất đai năm 2021;

Ủy ban nhân dân thị trấn Đak Pơ báo cáo kết quả thống kê diện tích đất đai năm 2021 như sau:

I. PHƯƠNG PHÁP VÀ KẾT QUẢ THU THẬP SỐ LIỆU THỐNG KÊ ĐẤT ĐAI NĂM 2021:

1. Phương pháp thu thập và nguồn gốc số liệu thống kê đất đai:

Thực hiện chỉ đạo của UBND huyện Đak Pơ và hướng dẫn của phòng Tài nguyên và Môi trường, UBND thị trấn đã chỉ đạo công chức địa chính triển khai thực hiện các nội dung thống kê đất đai theo quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Việc chuẩn bị tài liệu, số liệu thống kê của thị trấn bao gồm biểu thống kê, kiểm kê đất đai, bản đồ hiện trạng sử dụng đất những năm trước, chuẩn bị đầy đủ, chủ động ngay sau khi có hướng dẫn của Sở Tài nguyên và Môi trường, phòng Tài nguyên và Môi trường huyện.

Số liệu diện tích biến động năm 2021 được theo dõi chỉnh lý về cơ bản tại thời điểm biến động nên việc rà soát tổng hợp theo loại đất và đối tượng quản lý, sử dụng đất tương đối thuận lợi. Nguồn gốc số liệu phát sinh biến động trong năm chủ yếu từ các quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất của cấp có thẩm quyền và đăng ký biến động của nhân dân.

2. Tình hình thu thập số liệu của thị trấn:

* Nguồn số liệu, tài liệu sử dụng để tổng hợp thống kê đất đai tại thị trấn:

Dựa trên cơ sở kết quả thống kê đất đai năm 2020 và số liệu biến động đất đai năm 2021 do Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Gia Lai – Chi nhánh huyện Đak Pơ cung cấp; UBND thị trấn đã tổng hợp các biểu 01/TKĐĐ, 02/TKĐĐ, 03/TKĐĐ, 05/TKĐĐ, 5a/TKĐĐ 12/TKĐĐ, 13/TKĐĐ, 14/TKĐĐ.

* Đánh giá độ tin cậy của tài liệu, số liệu thu thập:

Số liệu tổng hợp thống kê đất đai năm 2020 trên địa bàn thị trấn có độ chính xác, độ tin cậy cao. Bởi vì, số liệu thống kê đất đai 2020 đã đánh giá tương đối chính xác hiện trạng sử dụng đất trên địa bàn; số liệu biến động đất đai năm 2021 do Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Gia Lai – Chi nhánh huyện Đak Pơ cung cấp cung cấp được tổng hợp dựa trên cơ sở hồ sơ pháp lý đã thực hiện trong năm 2021.

II. HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG ĐẤT TỪ NGÀY 01/01/2021 ĐẾN 31/12/2021.

1. Đất nông nghiệp:

Tổng diện tích đất nông nghiệp: 1727,82 ha, chiếm 82,22 % so với tổng diện tích đất tự nhiên của toàn thị trấn. Trong đó:

1.1. Đất sản xuất nông nghiệp (*đất trồng cây hàng năm và đất trồng cây lâu năm*): 1695,15 ha, chiếm 80,67 % so với tổng diện tích tự nhiên của toàn thị trấn.

1.2. Đất Lâm nghiệp: 0 ha.

1.3. Đất nuôi trồng thuỷ sản: 28,03 ha chiếm 1,33 % so với tổng diện tích tự nhiên của toàn thị trấn.

1.4. Đất làm muối: 0 ha.

1.5. Đất nông nghiệp khác: 4,64 ha chiếm 0,22 % so với tổng diện tích tự nhiên của toàn thị trấn.

2. Đất phi nông nghiệp:

Tổng diện tích đất phi nông nghiệp: 373,77 ha chiếm 17,78 % tổng diện tích tự nhiên của toàn thị trấn. Trong đó:

2.1. Đất ở diện tích: 73,32 ha chiếm 3,48% so với tổng diện tích tự nhiên của toàn thị trấn.

2.2. Đất chuyên dùng diện tích: 232,66 ha chiếm 11,07 % so với tổng diện tích tự nhiên của toàn thị trấn.

2.3. Đất tôn giáo có diện tích: 0 ha.

2.4. Đất cơ sở tín ngưỡng: 0,06 ha chiếm 0,002 % so với tổng diện tích tự nhiên của toàn thị trấn.

2.5. Đất nghĩa trang nghĩa địa diện tích: 1,40 ha chiếm 0,07 % so với tổng diện tích tự nhiên của toàn thị trấn.

2.6. Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối: 38,43 ha chiếm 1,83 % tổng diện tích tự nhiên của toàn thị trấn.

2.7. Đất có mặt nước chuyên dùng: 27,91 ha chiếm 1,33 % tổng diện tích tự nhiên của toàn thị trấn.

2.8. Đất phi nông nghiệp khác diện tích: 0 ha.

3. Đất chưa sử dụng: 0,0 ha.

III. TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG ĐẤT ĐAI NĂM 2021

Về biến động giữa các loại đất, trong năm 2021 tổng hợp số liệu của thị trấn biến động cụ thể như sau:

1. Đất nông nghiệp:

Đất nông nghiệp năm 2021: Biến động giảm 0,13ha. Cụ thể như sau:

Đất trồng cây lâu năm giảm 0,13 ha do chuyển sang đất ở tại đô thị.

2. Đất phi nông nghiệp:

Đất phi nông nghiệp năm 2021: Biến động tăng 0,13 ha. Trong đó:

- Đất ở tăng: 0,13ha đất ở tại đô thị do chuyển từ đất trồng cây lâu năm sang.

IV. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ NGHỊ:

1. Nhận xét đánh giá:

2. Kiến nghị, đề xuất:

Với nội dung nêu trên, UBND thị trấn Đak Pơ báo cáo UBND huyện, phòng Tài nguyên và Môi trường biết, tổng hợp./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

U.B.N.D THỊ TRẤN ĐAK PƠ H. ĐAK PƠ T. GIA LAI

Ngô Thanh Phong